

Số: /2023/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ ngân sách đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 283/TTr-STC ngày 30/6/2023, Báo cáo thẩm định số 826/BC-STP ngày 29/6/2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ ngân sách đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố; Kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định, Kho bạc nhà nước các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý

a) Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý:

- Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án,... (các đơn vị dự toán trực thuộc) gửi báo cáo quyết toán theo niên độ về các sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp I), Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo phân cấp quản lý): Thời gian trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh, các Chủ đầu tư khác (đơn vị dự toán cấp I), UBND cấp huyện sau khi xét duyệt báo cáo quyết toán theo niên độ của các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý sẽ tổng hợp, gửi báo cáo về Sở Tài chính: Thời gian trước ngày 30 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định: Thời gian gửi báo cáo quyết toán theo niên độ về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

b) Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý:

- Các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, UBND cấp xã lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

- Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ đối với nguồn vốn đầu tư công và gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

a) Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán theo niên độ và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối chiếu với Kho bạc Nhà nước cấp huyện để xác nhận các số liệu phục vụ công tác quyết toán theo niên độ chi tiết đến từng dự án trước khi tổng hợp, gửi báo cáo quyết toán theo niên độ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

b) Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (phần Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý) và Kho bạc nhà nước cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán;

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Tổng hợp số liệu vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã lập không đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện yêu cầu đơn vị giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc lập lại

báo cáo để xét duyệt theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với đơn vị sử dụng vốn không đúng quy định.

4. Những nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP6, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh